

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV

Số: 350/NĐCP-KHĐTVT

V/v: Thư mời báo giá lập dự toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Cung cấp vật tư máy nén khí năm 2026.
- Số hiệu đơn hàng: 26/ĐH-NĐCP
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.
- Bản chào giá ghi đầy đủ hăng, nước sản xuất.
- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 180 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.

Xử lý tình huống:

- Trong trường hợp Bên B có sẵn hàng hóa và Bên A có nhu cầu sử dụng, Bên B sẽ thực hiện bàn giao hàng hóa theo nhu cầu bằng văn bản của bên A thông qua gửi trực tiếp/Fax/Email.

- Trong trường hợp Bên B giao hàng vào ngày cuối cùng của thời gian thực hiện hợp đồng, không phải là thứ 2 hoặc thứ 5 thì Bên B thực hiện bàn giao hàng hóa vào ngày thứ 2/thứ 5 kế tiếp (ngày gần nhất với ngày hết hạn thực hiện hợp đồng) hoặc vào các ngày kế tiếp theo nhu cầu của Bên A và không tính là vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết Biên bản kiểm nghiệm vật tư.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.

b. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng như sau:

+ Với các mục hàng nhập khẩu:

++ Yêu cầu cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương.

++ Các vật tư có đơn giá từ 20 triệu đồng trở lên; hoặc có đơn giá dưới 20 triệu đồng nhưng tổng giá trị mua sắm vật tư đó hơn 50 triệu đồng: Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương.

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có Các vật tư có đơn giá trên 10 triệu đồng: Cấp CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương của nhà sản xuất.

Ghi chú: CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng hoặc các văn bản có giá trị tương đương. Yêu cầu cấp bản dịch thuật tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật với các chứng từ không được viết bằng tiếng Việt. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc kèm theo các chứng từ trên.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- BCG (theo biểu mẫu đính kèm).

- Bản chào giá được gửi trong phong bì kín, có niêm phong ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 350/NĐCP-KHĐTVT ngày 28/01/2026** và gửi thư chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau:

Địa chỉ nhận bản chào giá:

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Hoàng Thị Thu Hương; Điện thoại: 0982 542 212
- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 09 giờ 00' ngày 03/02/2026.
- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, HTTH(1).

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hoàng Lân

Bảng kê chi tiết đơn hàng
(Đính kèm thư mời chào giá số 350/NĐCP-KHĐTVT ngày 28 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/ Ký mã hiệu/ Quy cách vật tư thiết bị	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
1	Dây curoa	BX117		Cái	80
2	Bảng điều khiển máy nén khí DELCOS 3100	mã hiệu: 100005506 hãng SX: Compair		Cái	2
3	Bộ điều khiển PLC	Bộ sấy kiểu hấp thụ ZXK-YR-I (ZX10)		Cái	4
4	Bộ gia nhiệt bộ sấy kiểu hấp thụ MXF 12kW	Bộ gia nhiệt bộ sấy kiểu hấp thụ MXF 12kW		Cái	4
5	Bộ giảm âm cho bộ sấy hấp thụ XY-20	Mã hiệu: 01001765, ren kết nối 2", KT: D133x470mm; hãng SX: Compair		Cái	6
6	Bộ kết làm mát dầu (Oil cooler) L132- 250W	mã hiệu 100000944; hãng SX: Compair		Cái	2
7	Cụm đầu máy nén loại máy nén L250-08W	Cụm đầu máy nén loại máy nén L250-08W		Cụm	2
8	Cụm van cánh bướm (van khí nén) DN65	DN65 đi kèm bộ điều khiển bằng khí nén; Model: HTD52 (P/N:GK052DA)		Cái	8
9	Cụm van cánh bướm (van khí nén) DN80	DN80 đi kèm bộ điều khiển bằng khí nén; Model: HTD53 (P/N:GK063DA)		Cái	9
10	Dây curoa	BX122		Cái	120
11	Hạt hút ẩm	Alumina activated Al ₂ O ₃ ; DN=1/4"		Kg	6000
12	Lọc tinh	SLAF-42HA/A-M8		Cái	35
13	Lọc thô	SLAF-42HT/A-M10		Cái	39
14	Ống dẫn dầu hồi về 2 đầu zắc co	Mã hiệu: A91801030 ; ren trong 1/2 inch; chiều dài 1,5m; kết nối 2 đầu ren trong DINEN 835.2SN; 1/4 mã WP 400Bar; hãng SX: Compair		Cái	24
15	Ống dẫn khí điều khiển van đầu hút	Mã hiệu: A91801180; hãng SX: Compair		Cái	5

STT	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/ Ký mã hiệu/ Quy cách vật tư thiết bị	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
16	Ổng mềm hút khí	Mã hiệu: 100002200 kích thước: D210xL1100mm (kèm 2 cô nhê Inox 1 vít 188-230mm) hãng SX: Compair		Cái	8
17	Puly dẫn động (phía đầu nén) - MNK	Mã hiệu: A11522674 TL 90 SPB 280x10 (đường kính lắp trục phi 90mm, đường kính ngoài phi 280mm, độ dày Poly 200mm, kiểu đai thang 10 rãnh); hãng SX: Compair		Cái	7
18	Puly dẫn động phía động cơ - MNK	Mã hiệu: A11522474 (đường kính lắp trục phi 100mm, đường kính ngoài phi 479mm, độ dày puly 200mm, kiểu đai thang 10 rãnh); hãng SX: Compair		Cái	7
19	Phin lọc dầu	Mã hiệu: 04425274 (SH8705) hãng SX: Compair		Cái	24
20	Phin lọc khí	Mã hiệu: 11516974 (SA6865) hãng SX: Compair		Cái	22
21	Phin lọc tách dầu	Mã hiệu: ZS1149273 hãng SX: Compair		Cái	20
22	Phốt	Kích thước: 41,5x57,5x18 (làm việc môi trường chịu dầu, nhiệt độ làm việc từ -20÷200°C)		Cái	103
23	Phốt gối trục máy nén + bạc lót	Phốt gối trục máy nén A93220370 + Bạc lót trục 100x110x40		Bộ	23
24	Quạt hút YLS-90- 750W-4D	380VAC; 2,2A; 1440r/min; IP44; 50Hz		Cái	3
25	Van 1 chiều dầu hồi	Van 1 chiều dầu hồi THJ; D10; ren trong G1/8-2.0		Cái	4
26	Van 1 chiều Inox DN65	1 chiều Inox chữ ngã DN65		Cái	4
27	Van 1 chiều Inox DN80	1 chiều Inox chữ ngã DN80		Cái	3
28	Van 1 chiều kiểu đĩa	DN150; PN16, kết nối mặt bích 2 đầu, 8 lỗ bắt bulong Φ18, tâm lỗ 240mm, VL: gang		Cái	2
29	Van điện từ	Van điện từ BM520 ; 1,5-8kg/cm2 (kèm cuộn hút 220V; 4W và giắc cắm)		Cái	13

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)
Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)
Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quy cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá (ghi đầy đủ hãng/ nước sản xuất)				8%	10%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Hàng hóa thứ nhất.											
2	Hàng hóa thứ nhất.											
n	Hàng hóa thứ n											
Tổng giá trị												

1. Giao hàng:

- a) Thời gian giao hàng:
b) Địa điểm giao hàng:
c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: (Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).
4. Bảo hành (nếu có):
5. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàn (nếu có):

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa.

